

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21-4-2025.

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Sỹ Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Kh, sinh năm 2004 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bon S, xã Thuận A, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1999 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đức Sơn, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H Kh trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông vào ngày 27/12/2022, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Nguyễn Trung H có một con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2024. Hiện nay con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2024 đang ở với chị H Kh. Trong thời kỳ hôn nhân chị H Kh và anh Nguyễn Trung H không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và cho ai vay mượn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2023, nguyên nhân do không chung tiếng nói, không có sự đồng hành, anh Hiếu làm tiền lương không đưa cho chị H Kh dẫn đến nhiều lần cãi vã, hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hoà giải nhưng vấn đề vẫn cứ lặp lại đến tháng 3 năm 2024 chị H Kh ôm con về ngoại và hai vợ chồng ly thân từ đó, trong thời gian sống ly thân anh Hiếu không chu cấp, không thăm nom, hỏi thăm con. Vì vậy chị H Kh khởi kiện đề nghị Tòa án

nhân dân huyện Đăk Mil giải quyết cho chị H Kh được ly hôn với anh Hoàng Trung Hiếu. Về con chung: Chị H Kh xin nuôi con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2024. Về cấp dưỡng: Chị H Kh không yêu cầu anh Nguyễn Trung H cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H Kh có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trung H không đến Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật mà có văn bản trình bày ý kiến và đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa: Anh và chị H Kh có đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/12/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc, thời gian đầu anh Hiếu và chị H Kh chung sống hạnh phúc với nhau, sau này thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, không hiểu nhau, anh Hiếu và chị H Kh đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Quá trình chung sống anh Hiếu và chị H Kh có 01 con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023, hiện con chung đang ở với chị H Kh tại xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Quá trình chung sống anh Hiếu và chị H Kh không có tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil giải quyết như sau: Về hôn nhân: Anh Hiếu đồng ý ly hôn với chị H Kh; Về con chung: Do con đang sống với chị H Kh nên tôi đồng ý giao con chung lại cho chị H Kh chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị H Kh đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Trung H chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào quy định tại các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Kh.

Về hôn nhân: Chị H Kh được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023 cho chị H Kh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị H Kh phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, chị H Kh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Trung H, yêu cầu nuôi con chung. về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Trung H có địa chỉ cư trú tại thôn Đức Sơn, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: HĐXX nhận định chị H Kh và anh Nguyễn Trung H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông vào ngày 27/12/2022 được vào sổ đăng ký số: 121. Như vậy, việc chị H Kh và anh Nguyễn Trung H đăng ký kết hôn là hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Về mâu thuẫn giữa vợ chồng: Chị H Kh cho rằng nguyên nhân do không chung tiếng nói, không có sự đồng hành, anh Hiếu làm tiền lương không đưa cho chị H Kh dẫn đến nhiều lần cãi vã, hai vợ chồng cũng đã nhiều lần hoà giải nhưng vấn đề vẫn cứ lặp lại đến tháng 3 năm 2024 chị H Kh ôm con về ngoại và hai vợ chồng ly thân từ đó, trong thời gian sống ly thân anh Hiếu không chu cấp, không thăm nom, hỏi thăm con. Anh Nguyễn Trung H cho rằng thời gian đầu anh Hiếu và chị H Kh chung sống hạnh phúc với nhau, sau này thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, không hiểu nhau, anh Hiếu và chị H Kh đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Chị H Kh và anh Nguyễn Trung H đều thừa nhận chị, anh sống ly thân đến nay. Như vậy, hôn nhân của chị H Kh, anh Nguyễn Trung H đã vi phạm Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, mâu thuẫn giữa chị H Kh và anh Nguyễn Trung H là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H Kh về việc ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H Kh có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023 đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Trung H có văn bản trình bày ý kiến đồng ý giao con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023 cho chị H Kh chăm sóc, nuôi dưỡng. Con chung của chị H Kh và anh Nguyễn Trung H đang dưới 07 tuổi nên không tiến hành ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Hội đồng xét xử xét thấy hiện con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023 hiện đang còn nhỏ và sinh sống cùng chị H Kh, hơn nữa theo văn bản trình bày thì anh Nguyễn Trung H cũng đồng ý giao con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023 cho chị H Kh chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023 cho chị H Kh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Kh, anh Nguyễn Trung H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'Khiêm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Kh được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Y Trung Kh, sinh ngày 28/5/2023 cho chị H Kh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

4. Sau khi ly hôn chị H Kh và anh Nguyễn Trung H có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

5. Về tài sản chung và công nợ: Không có, nên không đặt ra để giải quyết.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị H Kh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006249, ngày 12/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ

